

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HSST

Ngày 18-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tiến;

Bà Tô Thị Liễu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Văn L1, sinh ngày 24- 12- 1971; Nơi sinh: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Tạ Văn L2 (Đã chết), họ tên mẹ: Trần Thị H1 (Đã chết); họ tên vợ: Trần Thị T3 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 153 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 08-06-2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Giang Văn T4, sinh năm 1953 (Đã chết);

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

(1). Cụ Giang Văn Đ1, sinh năm 1933; Là bố đẻ ông T4; Vắng mặt.

(2). Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1955; Là vợ ông T4; Vắng mặt.

(3). Chị Giang Thị H2, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là con ông T4; Vắng mặt.

(4). Chị Giang Thị H3, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là con ông T4; Vắng mặt.

(5). Chị Giang Thị H4, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là con ông T4; Vắng mặt.

(6). Chị Giang Thị H5, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn xxx, xã Q1, thành phố H6, tỉnh Hưng Yên- Là con ông T4; Vắng mặt.

(7). Chị Giang Thị S1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn D1, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là con ông T4; Vắng mặt.

(8). Chị Giang Thị S2, sinh năm 1989- Là con ông T4; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ1, bà T5, chị H2, chị H3, chị H4, chị H5, chị S1, chị S2 là ông Giang Văn H6, sinh năm 1973 - Là em ông T4. (Văn bản ủy quyền ngày 01- 02- 2019). Vắng mặt.

Cụ Đ1, bà T6, chị S2 và ông H6 đều cư trú tại thôn T7, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Anh Tạ Ngọc N2, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn D2, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

(1).Anh Tạ Văn H7, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn D2, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2).Ông Nguyễn Duy H8, sinh năm 1953; Vắng mặt.

(3).Anh Nguyễn Đức S3, sinh năm 1980; Vắng mặt.

(4).Anh Tạ Ngọc S4, sinh năm 1978; Vắng mặt.

Ông H8, anh S3, anh S4 đều cư trú tại thôn N1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2; hồi 15 giờ 00 ngày 16- 01- 2019, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FOCIA, biển kiểm soát 17C- 014.39 có tải trọng 950kg đi từ xã T1 đến xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Khi đến đoạn đường gần ngã ba đường liên xã thuộc địa phận thôn L3, xã M1, thấy đường xấu do đang thi công nên bị cáo đệm phanh giảm tốc độ. Sau đó, bị cáo phát hiện xe bị mất lái; phát hiện phía trước có 02 chiếc xe mô tô đi ngược chiều nên bị cáo hô "Xe bị mất lái". Được phụ xe nhắc việc sử dụng phanh nhưng bị cáo không thực hiện được nên xe vẫn chạy về phía trước, xiên sang bên đường. Xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm ngang vào xe mô tô biển kiểm soát 17H1- 7773 do ông T4 điều khiển, đẩy xe mô tô về phía trước, đến khi mắc vào máng nước mới dừng lại (máng nước phía bên trái theo chiều đi của xe do bị cáo điều khiển). Bị cáo xuống xe thấy xe mô tô biển kiểm soát 17H1- 7773 nằm trong gầm xe ô tô biển kiểm soát 17C- 014.39; ông T4 bị văng ra ngoài về phía bên trái xe ô tô. Ông T4 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T8, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình nhưng đã chết; chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thì mặt đường nơi xảy ra tai nạn đang trong quá trình sửa chữa, nâng cấp, bề mặt có nhiều đất, cát, đá dăm, tầm nhìn không bị che khuất. Hiện trường để lại: 01 tổ hợp mảnh vỡ nhựa và vỏ ống nước màu vàng, kích thước 4m x 2m ; 01 vết trầy xước kích thước 0,3m x 0,06m trên bề mặt thành cứng máng thoát nước; 01 vết cày lõm trên cát dài 0,9m, rộng 0,5m, sâu 0,18m; 01 vết trượt màu đen kích thước 0,13m x 0,02m; 01 mẫu đầu tay phanh bằng kim loại. Phương tiện đã di chuyển khỏi hiện trường. Kết luận giám định pháp y tử thi đối với ông T4: Đa chấn thương vùng mặt, toàn thân do tai nạn giao thông làm gây

xương đòn trái, gãy 11 xương sườn bên trái gây rách vùng thũng thùy trên và thùy dưới phổi trái, gãy hai xương cẳng tay phải, gãy đầu trên xương cẳng chân trái. Chết do mất máu và sốc đa chấn thương.

Các chứng cứ chứng minh: Báo cáo sự việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh tử thi; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản giám định tình trạng kỹ thuật đối với xe ô tô mang biển số 17C- 014.39 và Công văn của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới- Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô A2; Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FOCIA, biển kiểm soát 17C- 014.39 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM New Angel, biển kiểm soát 17H1- 7773.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Nghề nghiệp của bị cáo là lái xe; ngày 16- 01- 2019, bị cáo lái xe tải biển kiểm soát 17C- 014.39 (lái thuê) cho chủ xe là anh N2. Khi lái xe đến đoạn đường đang thi công thuộc địa phận thôn L3, xã M1; bị cáo đã giảm tốc độ nhưng chưa đến mức có thể dừng an toàn. Ngay sau đó, bị cáo phát hiện xe bị mất lái và nhìn thấy 02 xe mô tô đi ngược chiều; bị cáo chỉ kịp hô “Xe mất lái” và thấy 02 xe mô tô đi ngược chiều tránh về hai bên. Xe ô tô biển kiểm soát 17C- 014.39 đã va chạm và đẩy lùi 01 trong 02 xe mô tô ngược chiều đó khoảng 03 mét. Bị cáo đã đưa ông T4 (là người điều khiển xe mô tô bị va chạm) đi cấp cứu nhưng sau đó đã chết.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H6 trình bày: Ông là người đại diện theo ủy quyền của bố đẻ bị hại là cụ Đ1, của vợ con bị hại bà T6 và các chị H2, chị H3, chị H4, chị H5, chị S1, chị S. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 130.000.000 đồng gồm cấp cứu, mai táng phí, và các chi phí khác; gia đình không yêu cầu bồi thường thêm; có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Gia đình từ chối nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H1- 7773 do xe đã hư hỏng nặng và không có nhu cầu sử dụng; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình tố tụng, những người làm chứng là anh Tạ Văn H7, ông Nguyễn Duy H8, anh Nguyễn Đức S3, anh Tạ Ngọc S4, anh Nguyễn Văn D3 trình bày: Chiều ngày 16- 01- 2019, tại đoạn ngã ba đường liên xã thuộc địa phận thôn L3, xã M1, đã xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô do bị cáo điều khiển với xe mô tô do ông T4 điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, ông T4 được bị cáo đưa đi cấp cứu; anh D3 kiểm tra xe thấy trục then hoa tách rời trục lái, còn trục lái đổ nghiêng sang phần phanh chân; vô lăng quay tròn nhưng không điều khiển được.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTT ngày 29- 08 -2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thử thách

02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và gia đình bị hại. Tịch thu tiêu hủy chiếc xe mô tô. Bị cáo phải nộp án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, trình bày hoàn cảnh khó khăn: hiện bị cáo đang điều trị bệnh, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 16- 01- 2019, khi điều khiển xe đến đoạn đường đang thi công thì bị cáo tuy có giảm tốc độ xe nhưng không giảm đến mức có thể dừng một cách an toàn; khi xe bị mất lái, bị cáo đã không thực hiện được việc giảm tốc độ nên chiếc xe do bị cáo điều khiển vẫn chạy về trước, đâm vào xe mô tô chạy ngược chiều. Đó chính là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả ông T4 bị chết, chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Bị cáo có bằng lái xe loại B2 nên được phép điều hành xe tải có tải trọng 950kg tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, thể hiện: Khi đi đến đoạn đường đang thi công, mặt đường nhiều cát, đá thì bị cáo đã không giảm tốc độ đến mức để có thể dừng lại một cách an toàn. Khi phát hiện có xe ngược chiều trong điều kiện xe bị mất khả năng điều khiển hệ thống lái (mất lái) thì bị cáo không áp dụng biện pháp để giảm tốc độ của xe như đạp phanh chân, kéo phanh tay, về số thấp hơn nên chiếc xe vẫn tiếp tục chạy về phía trước, va chạm với xe mô tô ngược chiều, gây tai nạn giao thông, hậu quả chết người, hư hỏng tài sản. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT; đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; đã xâm phạm đến an toàn công cộng; là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý , hậu quả làm chết người , hư hỏng tài sản . Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

5. Qua khu vực đang thi công trên đường bộ;

.....

11. có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.... ”.

Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội; gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động, tuy phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; sức khỏe yếu, có đơn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn lại bệnh tật nên không áp dụng hình phạt phụ là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Tạ Ngọc N2: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FO CIA, biển kiểm soát 17C- 014.39 và các giấy tờ liên quan xe ô tô biển

kiểm soát 17C- 014.39 gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm. Cơ quan điều tra cũng đã trả 01 giấy phép lái xe cho bị cáo.

-01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Angel HI, biển kiểm soát 17H1- 7773, hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-08- 2019. Do vật chứng đã hư hỏng không còn sử dụng được, gia đình bị hại từ chối nhận lại nên cần áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh N2 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000,đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Anh N2 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào khác. Vì vậy, cần chấp nhận các ý kiến này.

[6]. Các vấn đề khác của vụ án: -Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh Tạ Ngọc N2 về hành vi di chuyển xe ô tô biển kiểm soát 17C- 014.39 ra khỏi hiện trường.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 42; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt:

-Xử phạt bị cáo Tạ Văn L1: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18 tháng 10 năm 2019. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

3). Các vấn đề trong thi hành án treo:

3.1). -Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện T2, tỉnh Thái Bình thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục

chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện T2, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3.2). Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL HI, biển kiểm soát 17H1- 7773; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29- 08- 2019.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận thỏa thuận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Ngọc N2 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000,đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

7.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng